TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Ông N Đ V** (tức N Đ V1), sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu tập thể Z, xã K, thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 026072003069

Bị đơn: **Bà N T T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu tập thể Z, xã K, thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 025181000422

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông N Đ V (tức N Đ V1) và bà N T T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Ông N Đ V và bà N T T có 02 con chung 02 con chung là anh N Đ M, sinh ngày 13/8/2005 và chị N T P L, sinh ngày 05/02/2003. Anh M và anh M đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên ông V và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: Ông V và bà T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Về án phí sơ thẩm: Ông N Đ V tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số: 0002820 ngày 01/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và hoàn trả ông V số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã K (GCNKH số 16 ngày 06/02/2004 tại UBND xã Y, huyện K, Hà Nội);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu